TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15-3-2023
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Thanh Liêm.
Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2022/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023 Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1972 (có mặt).
Cư trú tại: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn*: Ông Phạm Tấn T, sinh năm 1969 (vắng mặt).
Cư trú tại: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 15/11/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Phạm Tấn T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 1988, không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện tại ông bà đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Phạm Tấn T.

Về nuôi con chung: gồm có 02 người tên, Phạm Loan Th, sinh năm 1991 và Phạm Thuận T, sinh năm 1990. Hiện các con của ông bà đã trưởng thành.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án ôngPhạm Tấn T trình bày: về hôn nhân như bà D trình bày là đúng. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nên bà D yêu cầu ly hôn ông đồng ý.

Về nuôi con chung: gồm có 02 người tên, Phạm Loan Th, sinh năm 1991 và Phạm Thuận T, sinh năm 1990. Hiện các con của ông bà đã trưởng thành.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Dbảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Phạm Tấn T vắng mặt không có lý do, nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Phạm Tấn T.

[2] Về hôn nhân: bà Huỳnh Thị D và ông Phạm Tấn T tự tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988 đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống bà Dvà có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà Dyêu cầu ly hôn, ông Tđồng ý. Xét thấy việc bà Dvà ông Tchung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì bà Huỳnh Thị D và ông Phạm Tấn T không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: gồm có 02 người tên, Phạm Loan Th, sinh năm 1991 và Phạm Thuận T, sinh năm 1990. Hiện các con của ông bà đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm bà Huỳnh Thị D phải chịu 300.000 đồng. Bà Dđã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0021514 ngày 15/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Huỳnh Thị D và ông Phạm Tấn T là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Không đặt ra xem xét.

Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Huỳnh Thị D phải chịu 300.000 đồng. Bà Dđã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0021514 ngày 15/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương